

Số: 94 /2003/TTLT/ BTC-BTM-BCA

Hà nội, ngày 08 tháng 10 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn chế độ sử dụng hoá đơn, chứng từ
đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường.

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành;

- Căn cứ Luật Thương mại hiện hành;

- Căn cứ Luật Hải Quan ngày 29 tháng 6 năm 2001;

- Căn cứ Pháp lệnh kế toán thống kê ngày 20 tháng 5 năm 1998;

- Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 2 tháng 7 năm 2002;

- Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg ngày 11/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong tình hình mới và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 62/TB-VPCP ngày 10/7/2001; Công văn số 4151/VPCP-VI ngày 19/10/2001; Công văn số 2080/VPCP-VI ngày 22/4/2002; Công văn số 602/VPCP-VI ngày 13/2/2003 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Thông tư về hoá đơn, chứng từ hàng hoá lưu thông trên thị trường.

Liên Bộ: Tài chính - Thương mại - Công An hướng dẫn chế độ hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường như sau:

I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1/ Hàng hoá không phân biệt là hàng hoá sản xuất trong nước, hay hàng hoá nhập khẩu của các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh), đang trên đường vận chuyển, đang bày bán, đã bán hay đang trong kho (gọi chung là lưu thông trên thị trường) đều phải có hoá đơn,

chứng từ kèm theo chứng minh nguồn gốc hàng hoá là hợp pháp ngay tại thời điểm kiểm tra.

Các trường hợp không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này:

a/ Tài sản của các tổ chức không phải là cơ sở kinh doanh như cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể... khi điều động giữa các cơ sở, đơn vị trực thuộc. Để phân biệt với hàng hoá của các cơ sở kinh doanh, tài sản của các tổ chức không kinh doanh khi điều động vận chuyển trên đường phải có quyết định điều động và phiếu xuất kho của tổ chức đó. Nếu là tài sản mua về để sử dụng thì phải có hoá đơn hợp pháp.

b/ Tài sản của các cá nhân mua vận chuyển về hoặc di chuyển đến nơi cư trú mới.

c/ Hàng hoá là nông, lâm, thủy, hải sản do người nông dân, ngư dân trực tiếp sản xuất, khai thác, đánh bắt vận chuyển đi bán.

2/ Hoá đơn, chứng từ quy định trong Thông tư này bao gồm: chứng từ nhập khẩu [từ khai Hải quan, chứng từ nộp thuế (nếu có)]; hoá đơn giá trị gia tăng; hoá đơn bán hàng; hoá đơn bán tài sản thanh lý; hoá đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản; hoá đơn bán tài sản tịch thu sung công quỹ; hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia; phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý; các biên lai thu thuế, biên lai thu tiền và các loại chứng từ khác như tem, vé... in sẵn giá thanh toán (gọi chung là hoá đơn) phải là bản chính do Bộ Tài chính (Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Quản lý công sản, Cục dự trữ quốc gia) phát hành hoặc được cơ quan thuế chấp thuận bằng văn bản cho doanh nghiệp tự in. Các chứng từ khác như lệnh điều động, lệnh xuất kho... nếu là bản sao (hoặc photocopy) phải có dấu xác nhận sao y bản chính của cơ sở kinh doanh hoặc của tổ chức không kinh doanh.

3/ Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm quản lý, sử dụng, lưu giữ các hoá đơn, chứng từ quy định tại Thông tư này theo quy định của pháp luật; phải xuất trình đầy đủ, kịp thời khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra yêu cầu.

4/ Hộ kinh doanh buôn chuyển mua hàng hoá để bán phải có hoá đơn của người bán xuất cho hoặc hoá đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản và phải nộp thuế trước khi vận chuyển hàng ra khỏi địa phương nơi mua hàng. Khi vận chuyển hàng hoá phải có hoá đơn của người bán hoặc hoá đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản và biên lai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp trên khâu lưu thông kèm theo, trừ những hàng hoá được

miễn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp trên khâu l- u thông theo quy định riêng của Chính phủ hoặc của Bộ Tài chính.

II/ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐỐI VỚI TỪNG TR- ỜNG HỢP CỤ THỂ

A/ Đối với hàng hoá sản xuất trong n- ớc:

1/ Hàng hoá xuất kho để bán, đ- a đi trao đổi, biếu, tặng hoặc tiêu dùng nội bộ phải lập hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hoá đơn bán hàng đúng với số l- ợng và giá trị của số hàng đã xuất bán, đ- a đi trao đổi, biếu tặng hoặc tiêu dùng nội bộ để giao cho khách hàng hoặc làm chứng từ hạch toán của đơn vị.

2/ Hàng hoá xuất giao cho đại lý bán đúng giá do cơ sở sản xuất kinh doanh quy định h- ớng hoa hồng có thể sử dụng một trong hai cách lập hoá đơn, chứng từ nh- sau:

a/ Sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hoá đơn bán hàng.

b/ Sử dụng phiếu xuất hàng gửi bán đại lý kèm theo lệnh điều động nội bộ.

3/ Hàng hoá điều động nội bộ từ cơ sở kinh doanh đến các chi nhánh, cửa hàng hạch toán phụ thuộc và ng- ọc lại hoặc điều động giữa các chi nhánh, cửa hàng hạch toán phụ thuộc với nhau, xuất hàng từ đơn vị hạch toán phụ thuộc về cơ sở kinh doanh có thể sử dụng một trong hai cách lập hoá đơn, chứng từ nh- sau:

a/ Sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hoá đơn bán hàng.

b/ Sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ.

Nếu hàng hoá điều động từ cơ sở kinh doanh là đơn vị cấp trên đến các chi nhánh hạch toán độc lập hoặc điều động hàng hoá giữa các chi nhánh hạch toán độc lập phải lập một trong các loại hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo chế độ quy định.

4/ Hàng hoá của cơ sở kinh doanh cố định đ- a đi bán l- u động hoặc dự hội chợ triển lãm phải có lệnh điều động nội bộ và phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ giao cho ng- ời vận chuyển. Khi bán hàng phải lập hoá đơn theo đúng quy định để giao cho ng- ời mua hàng.

5/ Cơ sở kinh doanh xuất nguyên liệu đi gia công phải có phiếu xuất kho ghi rõ xuất hàng đi gia công kèm theo hợp đồng gia công. Cơ sở nhận gia công đi sản phẩm gia công trả lại cho cơ sở thuê gia công phải có phiếu xuất kho ghi rõ xuất sản phẩm gia công trả lại cho đơn vị thuê gia công kèm theo hợp đồng gia công.

6/ Cơ sở kinh doanh xuất khẩu hàng hoá (kể cả cơ sở gia công hàng hoá xuất khẩu) khi xuất khẩu sử dụng một trong các loại hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo chế độ quy định làm chứng từ lưu thông trên thị trường. Đối với một số trường hợp cụ thể được sử dụng hoá đơn chứng từ để vận chuyển hàng hoá xuất khẩu như sau:

a/ Hàng hoá trên thị trường vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu tại cơ quan Hải quan, nếu nhà có căn cứ để lập hoá đơn thì cơ sở kinh doanh sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ làm chứng từ lưu thông hàng hoá trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hoá xuất khẩu, cơ sở kinh doanh lập hoá đơn cho hàng hoá xuất khẩu.

b/ Trường hợp uỷ thác xuất khẩu hàng hoá (kể cả trường hợp uỷ thác xuất khẩu hàng hoá gia công cho các cơ sở khác), khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận uỷ thác, cơ sở uỷ thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Khi hàng đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan thì cơ sở uỷ thác xuất khẩu xuất hoá đơn giao cho cơ sở nhận uỷ thác.

7/ Các sản phẩm là hàng hoá mà người bán không thuộc đối tượng phải lập hoá đơn bán hàng bao gồm:

a/ Sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản nhà qua chế biến do nông dân, ngư dân tự sản xuất, khai thác trực tiếp bán ra.

Cơ sở mua sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản do người nông dân, ngư dân sản xuất, khai thác phải lập hoá đơn thu mua hàng nông sản, lâm sản, thủy, hải sản theo mẫu số 06/TMH-3LL ban hành kèm theo Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn. Trường hợp cơ sở kinh doanh đặt trạm thu mua những hàng hoá kể trên thì phải đăng ký với cơ quan thuế nơi đặt trạm thu mua. Khi vận chuyển hàng hoá đã thu mua phải có lệnh điều động nội bộ của cơ sở kinh doanh kèm theo phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.

b/ Đối với đồ dùng của cá nhân do ng-ời sử dụng trực tiếp bán ra, cơ sở kinh doanh mua lại để bán hoặc nhận hàng ký gửi bán phải lập bảng kê mua hàng, nhận hàng ký gửi bán. Bảng kê do cơ sở kinh doanh lập và tự chịu trách nhiệm (theo mẫu đính kèm). Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập một trong các loại hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng , hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo chế độ quy định giao cho ng-ời mua.

8/ Đối với hàng hoá do không đúng quy cách, chất l-ợng phải xuất trả lại bên bán thì sử dụng một trong các loại hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo chế độ quy định nh- sau:

a/ Khi xuất trả lại cho bên bán, bên mua phải lập hoá đơn, trên hoá đơn phải ghi rõ hàng hoá trả lại cho ng-ời bán do không đúng quy cách, chất l-ợng kèm theo bản photocopy liên 2 của hoá đơn đã mua (đóng dấu sao y bản chính).

b/ Tr-ờng hợp bên mua hàng không phải là cơ sở kinh doanh, không có hoá đơn thì khi trả lại hàng, bên bán và bên mua phải lập biên bản hoặc thoả thuận bằng văn bản ghi rõ loại hàng hoá, số l-ợng, giá trị hàng trả lại theo hoá đơn đã lập khi bán hàng (số, ký hiệu, ngày tháng của hoá đơn), lý do trả lại hàng kèm theo hoá đơn gửi trả cho bên bán để làm căn cứ điều chỉnh kê khai thuế giá trị gia tăng của bên bán.

9/ Tr-ờng hợp mua tài sản thanh lý, nh-ợng bán của các cơ quan hành chính sự nghiệp phải có hoá đơn bán tài sản thanh lý.

Tr-ờng hợp mua hàng hoá là tài sản bị tịch thu phải có hoá đơn bán tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà n-ớc.

Tr-ờng hợp mua hàng hoá là tài sản dự trữ quốc gia phải có hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

10/ Cơ sở kinh doanh bán lẻ hàng hoá cho ng-ời tiêu dùng có giá trị thấp d-ới mức quy định không phải lập hoá đơn nh- ng phải lập bản kê bán lẻ hàng hoá theo từng lần bán, theo từng loại hàng và cuối ngày phải lập bản kê để làm căn cứ xác định doanh thu.

11/ Cơ sở kinh doanh mua, nhận hàng hoá phải có trách nhiệm yêu cầu bên giao hàng hoá xuất hoá đơn, chứng từ hợp lệ giao cho mình, kể cả đối với tr-ờng hợp mua hàng hoá có giá trị thấp d-ới mức quy định phải lập hoá đơn. Tr-ờng hợp mua của các đối t-ợng không phải là cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm 7 nêu trên, phải lập bảng kê.

B/ Đối với hàng hoá nhập khẩu:

1/ Cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hoá, kể cả nhập khẩu từ các khu chế xuất, Khu kinh tế cửa khẩu, Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế th- ơng mại,...theo các Quyết định của Thủ t- ơng Chính phủ phải làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan theo quy định về hàng hoá nhập khẩu, khi vận chuyển vào nội địa phải có các chứng từ sau:

1.1/ Hàng nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu ch- a hoàn thành thủ tục Hải quan vận chuyển từ cửa khẩu về địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu để kiểm tra thực tế hàng hoá phải có chứng từ vận chuyển nh- quy định tại Quyết định số 53/2003/QĐ-BTC ngày 16/4/2003 của Bộ tr- ởng Bộ Tài chính ban hành quy định về thủ tục Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

1.2/ Hàng hoá nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục Hải quan vận chuyển vào nội địa phải có:

a/ Tờ khai Hải quan đã có xác nhận hoàn thành thủ tục Hải quan (bản chính) kèm theo giấy thông báo thuế hoặc biên lai thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có).

b/ Nếu hàng nhập khẩu có số l- ợng lớn phải chuyên chở làm nhiều lần thì phải có lệnh điều động của doanh nghiệp kèm theo tờ khai Hải quan (bản chính hoặc bản photocopy có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp). Lệnh điều động phải ghi rõ chủng loại, số l- ợng hàng hoá vận chuyển, nơi vận chuyển đến.

2/ Hàng hoá nhập khẩu là quà biếu, tặng phải có tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch đã đ- ợc cơ quan Hải quan kiểm tra và xác nhận, kèm theo biên lai thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Tr- ờng hợp đ- ợc miễn thuế phải có xác nhận hàng miễn thuế của cơ quan Hải quan. Tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch này chỉ có giá trị cho ng- ời nhận quà biếu, tặng vận chuyển từ cửa khẩu vào nội địa.

3/ Hành lý của ng- ời nhập cảnh vào Việt Nam v- ợt quá tiêu chuẩn hành lý đ- ợc miễn thuế phải có tờ khai hàng nhập khẩu đ- ợc cơ quan Hải quan kiểm tra và xác nhận, biên lai thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch này chỉ có giá trị cho ng- ời nhập cảnh vận chuyển hàng hoá từ cửa khẩu vào nội địa.

4/ Nếu hàng hoá nhập khẩu là mặt hàng nhà n-ớc quy định phải dán tem thì phải có tem dán theo đúng quy định. Những lô hàng nhập khẩu theo quy định của nhà n-ớc phải dán tem, trong tr-ờng hợp cần di lý đến địa điểm khác của khẩu nhập khẩu để dán tem thì thực hiện chế độ nh- đối với lô hàng nhập khẩu chuyển cửa khẩu quy định tại Quyết định số 53/2003/QĐ-BTC ngày 16/4/2003 của Bộ tr-ởng Bộ Tài chính ban hành quy định về thủ tục Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

5/ Cơ sở kinh doanh nhập khẩu uỷ thác khi trả hàng cho bên uỷ thác phải xuất một trong các loại hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo chế độ quy định kèm theo.

6/ Hàng hoá đã nhập khẩu do cơ sở kinh doanh trực tiếp nhập khẩu bán ra hoặc cơ sở kinh doanh khác mua lại để kinh doanh phải thực hiện chế độ hoá đơn, chứng từ nh- hàng hoá sản xuất trong n-ớc quy định tại mục A nêu trên.

7/ Đối với hàng hoá nhập khẩu mua của cơ quan bán hàng tịch thu, ng-ời mua hàng tịch thu phải có hoá đơn bán hàng tịch thu, bảng kê chi tiết hàng tịch thu và quyết định bán hàng tịch thu (nếu có) do cơ quan bán hàng tịch thu giao cho. Ng-ời mua hàng tịch thu phải báo cho cơ quan bán hàng tịch thu biết địa điểm nơi vận chuyển hàng đến, cơ quan bán hàng tịch thu ghi nơi đến và thời hạn vận chuyển hàng vào hoá đơn bán hàng tịch thu. Tuỳ theo quãng đ-ờng, thời gian vận chuyển, cơ quan bán hàng tịch thu ấn định thời hạn vận chuyển sao cho sát thực tế. Tr-ờng hợp vì lý do bất khả kháng mà ng-ời mua hàng tịch thu vẫn ch- a vận chuyển đ-ợc hàng hoá ra khỏi địa ph-ơng (tỉnh, thành phố) nơi bán hàng tịch thu thì phải thông báo ngay với cơ quan bán hàng tịch thu để xem xét thực tế, nếu có lý do chính đáng, cơ quan bán hàng tịch thu xác nhận và gia hạn thêm. Tr-ờng hợp đã vận chuyển ra khỏi địa ph-ơng (tỉnh, thành phố) nơi bán hàng tịch thu, nh-ng vì lý do bất khả kháng nên thời hạn vận chuyển ghi trên hoá đơn bán hàng tịch thu không đảm bảo đ-ợc thì ng-ời vận chuyển phải đến cơ quan thuế hoặc cơ quan quản lý thị tr-ờng gần nhất trình báo để đ-ợc xác nhận và gia hạn thêm.

8/ Cơ sở kinh doanh đến các chợ biên giới thuộc các tỉnh biên giới mua hàng hoá phải có hoá đơn của ng-ời bán giao cho. Khi vận chuyển hàng hoá đó vào nội địa, cơ sở kinh doanh phải xuất trình toàn bộ hoá đơn kèm theo hàng hoá vận chuyển với trạm kiểm soát gần nhất (tuỳ từng địa ph-ơng có thể là trạm kiểm soát của cơ quan Hải quan; cơ quan Quản lý thị tr-ờng, cơ quan Thuế; hoặc trạm kiểm soát liên hợp) để trạm kiểm soát kiểm tra, thu thuế (nếu có) và trạm tr-ởng xác nhận số l-ợng và chủng loại hàng hoá hợp pháp đã đ-ợc kiểm tra vào hoá đơn (ký tên và đóng dấu nếu có). Cán bộ tại trạm kiểm

soát phải kiểm tra hàng hoá, đối chiếu với hoá đơn nếu hợp lệ thì ghi rõ ngày, giờ đã kiểm tra vào hoá đơn để trạm tr-ởng ký xác nhận. Nếu cơ sở kinh doanh không khai báo để đ-ợc kiểm tra, xác nhận thì hàng hoá vận chuyển vào nội địa tuy có hoá đơn, chứng từ vẫn bị coi là hàng nhập lậu và bị xử lý theo quy định tại Mục B, Phần III Thông t- này.

9/ Đối với những tr-ởng hợp hàng hoá nhập khẩu khác khi vận chuyển trên đ-ờng từ cửa khẩu vào nội địa nếu có quy định riêng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về chế độ hoá đơn, chứng từ kèm theo hàng hoá nhập khẩu thì phải thực hiện theo đúng quy định riêng đó.

10/ Căn cứ vào tình hình buôn lậu và gian lận th-ơng mại thực tế từng thời kỳ, Tr-ởng ban chỉ đạo 127 Trung - ơng thống nhất với Bộ Tài chính đ-ợc quy định bổ sung về hoá đơn, chứng từ đối với một số mặt hàng nhập khẩu l- u thông trên thị tr-ởng.

III/ XỬ LÝ VI PHẠM

Cơ sở kinh doanh vi phạm chế độ hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá l- u thông trên thị tr-ởng nếu ch- a đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý nh- sau:

A/ Đối với hàng hoá sản xuất trong n- ớc

1/ Nếu xuất hàng không lập hoá đơn nh- quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 9, Mục A, Phần II Thông t- này thì bị xử lý truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế thu nhập doanh nghiệp. Tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt từ 1 đến 5 lần thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và quy định của các luật thuế.

2/ Hàng hoá là vật t- mua, nhận, còn tồn lại hoặc đã đ- a vào sản xuất, tiêu thụ không có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp bị xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và không đ-ợc chấp nhận là căn cứ để tính chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3/ Cơ sở kinh doanh buôn chuyển khi vận chuyển hàng đi bán (trừ những mặt hàng nhà n- ớc tạm thời cho miễn thuế trên khâu l- u thông) nếu không có biên lai nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu l- u thông, bị xử lý truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu l- u thông và tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt từ 1 đến 5 lần số thuế truy thu.

4/ Cơ sở kinh doanh vận chuyển nguyên vật liệu đ- a gia công không có hợp đồng gia công kèm theo bị xử lý thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu l- u thông.

B/ Đối với hàng nhập khẩu

1/ Hàng hoá nhập khẩu l- u thông trên thị tr- ờng không có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp kèm theo nh- quy định tại Mục B, Phần II Thông t- này đều coi là hàng nhập lậu và bị xử lý nh- sau:

a/ Cơ sở kinh doanh vi phạm bị xử lý truy thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và bị xử phạt từ 1 đến 5 lần số thuế gian lận.

b/ Tr- ờng hợp phát hiện cơ sở kinh doanh quay vòng hoá đơn, chứng từ; sử dụng hoá đơn, chứng từ giả mạo để hợp thức hoá hàng nhập lậu thì bị xử lý tịch thu số hàng hoá đó.

c/ Cơ sở kinh doanh loại hàng hoá Nhà n- ớc cấm nhập khẩu, cấm kinh doanh sẽ bị xử lý tịch thu toàn bộ số hàng cấm nhập khẩu hoặc cấm kinh doanh.

d/ Tr- ờng hợp hàng hoá nhập khẩu không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, qua kiểm tra phát hiện cơ sở kinh doanh đã bán thì tùy theo chủng loại, hàng hoá nhập khẩu đã bán để áp dụng biện pháp xử lý truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần thuế nhập khẩu hoặc tịch thu toàn bộ số tiền t- ơng ứng với số hàng hoá nhập khẩu không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp đã bán theo quy định trên.

2/ Cơ sở kinh doanh bán hàng nhập khẩu không xuất hoá đơn giao cho ng- ời mua hoặc gian lận trong ghi chép hoá đơn, chứng từ thì ngoài việc truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp còn bị xử lý phạt từ 1 đến 5 lần số thuế truy thu.

3/ Ng- ời mua hàng nhập khẩu về kinh doanh không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp đều coi là hàng nhập lậu và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nh- quy định tại điểm 1, Mục B, Phần III nêu trên.

Đối với những hàng hoá nhập khẩu tuy có hoá đơn, chứng từ hợp lệ nh- ng qua kiểm tra, kiểm soát thấy có dấu hiệu nguồn gốc không hợp pháp,

cơ quan kiểm tra đ-ợc quyền truy xét ng-ợc đến cơ sở kinh doanh đã phát hành hoá đơn, chứng từ để làm rõ nguồn gốc của hàng hoá:

- Nếu cơ sở kinh doanh phát hành hoá đơn bán hàng nhập khẩu không xuất trình đ-ợc hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số hàng đã bán thì bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần số thuế nhập khẩu hoặc tịch thu số tiền t-ơng ứng với giá trị hàng hoá vi phạm đã tiêu thụ tại thời điểm vi phạm.

- Nếu qua xác minh mà không xác định đ-ợc cơ sở kinh doanh đã xuất hoá đơn, hoặc xác minh đ-ợc cơ sở xuất hoá đơn nh-ng xác định là xuất hoá đơn khống để ng-ời mua hàng dùng hoá đơn đó hợp thức hoá hàng nhập lậu mua trôi nổi thì cơ sở kinh doanh (bên mua) bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần số thuế nhập khẩu hoặc tịch thu toàn bộ hàng hoá vi phạm.

4/ Cơ sở kinh doanh mua tài sản thanh lý là hàng hoá nhập khẩu hoặc tài sản đ-ợc viện trợ của các cơ quan hành chính sự nghiệp, hàng hoá nhập khẩu là tài sản dự trữ quốc gia hoặc hàng hoá là tài sản bị tịch thu không đủ chứng từ hợp pháp nh- quy định tại điểm 9, Mục A; điểm 7, Mục B, Phần II Thông t- này bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

5/ Cơ sở kinh doanh có hành vi quay vòng hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá l-u thông trên thị tr-ờng để hợp thức hóa hàng hoá nhập khẩu trốn thuế sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng hoá. Nếu lợi dụng quay vòng hoá đơn, chứng từ để hợp thức hoá hàng hoá nhập lậu với số l-ợng lớn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

C/ Giải quyết khiếu nại:

Cơ sở kinh doanh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính đối với các quyết định xử lý hành chính không đúng với cơ sở mình. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại hoặc đơn kiện vụ án hành chính thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo và pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Trong khi chờ giải quyết khiếu nại hoặc chờ quyết định của Tòa án hành chính, cơ sở kinh doanh vẫn phải thực hiện đúng quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Thẩm quyền xử lý vi phạm về chế độ hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá l-u thông trên thị tr-ờng quy định tại Thông t- này đ-ợc quy định nh-sau:

a/ Cơ sở kinh doanh hàng hoá sản xuất trong n- ớc vi phạm các quy định của pháp luật thuế và Thông t- này thì bị xử lý theo thẩm quyền pháp luật quy định về hoá đơn, chứng từ; về thuế.

b/ Cơ sở kinh doanh hàng hoá nhập khẩu không có chứng từ chứng minh nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp sẽ bị xử lý nh- hàng nhập lậu. Cơ quan kiểm tra, phát hiện có quyền xử lý hàng nhập lậu kể cả xử lý truy thu và xử phạt về thuế nhập khẩu.

c/ Đối với các tr- ờng hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan kiểm tra phát hiện phải lập hồ sơ chuyển giao cho các cơ quan chức năng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cơ quan pháp luật tiếp nhận hồ sơ và xử lý các hành vi vi phạm có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý cho cơ quan bàn giao hồ sơ biết.

2/ Các tr- ờng hợp vi phạm đều phải đ- ợc lập biên bản và việc xử lý phải có quyết định bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc thu tiền truy thu thuế và tiền phạt phải sử dụng chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính và phải giao một liên của chứng từ đó cho cơ sở kinh doanh vi phạm. Số tiền truy thu thuế và tiền xử phạt phải đ- ợc nộp vào ngân sách nhà n- ớc theo chế độ hiện hành. Hàng hoá vi phạm bị xử lý tịch thu sung công quỹ phải đ- ợc quản lý và tổ chức bán đấu giá theo quy định hiện hành.

3/ Tổ chức, cá nhân gây cản trở việc l- u thông hàng hoá, xử lý sai gây thiệt hại cho cơ sở kinh doanh phải bồi th- ờng thiệt hại cho đối t- ượng bị xử lý sai.

4/ Các cơ quan Nhà n- ớc, các đoàn thể, cơ sở kinh doanh và nhân dân có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ các lực l- ợng kiểm tra thị tr- ờng trong việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm. Các lực l- ợng kiểm tra thị tr- ờng phải tuân thủ các quy định về công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hoá l- u thông trên thị tr- ờng.

5/ Trách nhiệm của các cơ quan ban ngành đối với công tác kiểm soát hàng hoá l- u thông: Việc tổ chức phối hợp và phân công trách nhiệm của các lực l- ợng chức năng đ- ợc thực hiện theo các quy định tại Thông t- liên tịch số 07/1997/TTLT ngày 21/10/1997 của liên bộ Th- ơng Mại - Nội vụ - Tài chính - Tổng cục Hải quan.

Thông t- liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông t- số 73 TC/TCT ngày 20/10/1997, Thông số 17/1999/TT-BTC ngày 5/2/1999, Thông t- số 92/1997/TT-BTC ngày 25/12/1997, Thông t- số 140/1999/TT-BTC ngày 2/12/1999 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Liên Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Công an) để xem xét hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI
Thứ trưởng
Đã ký: Phan Thế Ruệ

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Thứ trưởng
Đã ký: Trương Chí Trung

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thứ trưởng

Đã ký: Lê Thế Tiệm

Nơi nhận:

- VP TW Đảng
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước
- Tòa án NDTC, Viện KSNDTC
- Các Bộ; Cơ quan ngang Bộ; Cơ quan thuộc Chính phủ
- Cơ quan TW của các đoàn thể
- Công báo
- UBND, Sở Tài chính Vật giá, Cục Hải quan
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện,...
- đơn vị thuộc Bộ
- Đại diện TCT tại các tỉnh phía nam.
- Lưu: VP (TH, HC)
TCT (HC, NV6)Thắng